

BÁO CÁO KHẢO SÁT
THÀNH PHẦN LOÀI LUỖNG CU - BÒ SÁT
Khu BTTN đất ngập nước Vân Long,
huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

Phí Bảo Khanh và Trần Minh Khoa

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Đại học Quốc gia Hà Nội

Khu đất ngập nước Vân Long thuộc huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình nằm cách thị xã Ninh Bình khoảng 20km về phía Đông Bắc và cách Hà Nội 80km về phía Nam.

Với diện tích gần 3000ha khu đất ngập nước Vân Long có tọa độ, địa lý:

Từ $20^{\circ} 20' 55''$ đến $20^{\circ} 25' 45''$ vĩ độ Bắc.

Từ $105^{\circ} 48' 20''$ đến $105^{\circ} 54' 30''$ kinh độ Tây.

Khu đất ngập nước Vân Long nằm trên địa phận của 7 xã thuộc huyện Gia Viễn đó là các xã: Gia Hưng; Gia Hoà; Gia Vân; Gia Tân; Gia Thanh và Liên Sơn.

- Phía Bắc giáp huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình và sông Đáy.
- Phía Nam giới hạn bởi đê Đầm Cút; kéo dài từ thôn Mai Phương thuộc xã Gia Hưng đến Đồi Sỏi xã Gia Thanh.
- Phía Đông giới hạn bởi chân núi Đồng Quyền đến núi Mây xã Gia Thanh.
- Phía Tây giới hạn bởi Núi Một thuộc xã Gia Hưng.

Nhìn chung khu đất ngập nước Vân Long có địa hình bằng phẳng nằm giữa những dãy núi đá vôi khá đồ sộ, những dãy núi này chiếm phần lớn diện tích khu bảo tồn. Dưới chân núi thường có nhiều hàm ếch và các hang động ngập nước. Vào mùa mưa mực nước có thể dâng

cao vài mét. Ngoài ra còn có những thung lũng nhỏ như: thung Mâm Xôi, thung Địn, thung Đầm Bái... có đáy dạng chữ U.

Phương pháp nghiên cứu

Các mẫu vật nghiên cứu được thu thập và sử dụng số liệu của một số tác giả đã nghiên cứu khảo sát ở khu đất ngập nước Vân Long.

Cuộc khảo sát điều tra thứ 3 của chúng tôi được tiến hành từ 26/8/2003 đến 1/9/2003. Trong đợt khảo sát này do ảnh hưởng của cơn bão số 5 và những trận mưa lớn kéo dài ở khu vực này nên việc điều tra khảo sát của chúng tôi gặp nhiều khó khăn hơn.

- Mẫu được thu trực tiếp bằng tay, bằng vợt vào cả ban ngày và ban đêm; một số mẫu được mua hoặc xin ở chợ, của người dân đi đánh cá đêm.
- Điều tra nhân dân về thời gian hoạt động hoặc một số đặc điểm sinh học của một số loài Lưỡng cư - Bò sát.
- Quan sát mẫu trên các tuyến đường đi nghiên cứu.
- Mô tả và định loại mẫu vật theo các tài liệu: A Photographic Guide to Snakes and other Reptiles of peninsular Malaysia, Singapore and Thailand; Danh lục Bò sát – Ếch nhái Việt Nam; Báo cáo đa dạng sinh học khu đất ngập nước Vân Long (Gia Viễn, Ninh Bình); Herpetology of China; Sách Đỏ Việt Nam- phần động vật; Về định loại Ếch nhái Việt Nam. Một số loài đã được sự kiểm chứng của chuyên gia về Lưỡng cư- Bò sát: Thomas Zieglers.

Kết quả và thảo luận

Bảng 1 chúng tôi đưa ra danh sách các loài Lưỡng cư, Bò sát thu được trong đợt khảo sát từ 26/6/2003 đến 1/9/2003 chủ yếu ở các điểm: ven ruộng lúa, ven đê, trên đầm Vân Long gần núi Đồng Quyền, trong hang Chùa, gần hang Bống, Đầm Cút...

TT	Tên phổ thông	Tên khoa học	Nguồn tư liệu	Số lượng	Mức độ đe dọa
	I. Lớp Lưỡng cư	Amphibia			
	Bộ không đuôi	Anura			
	1. Họ Cóc	Bufo			
1	Cóc nhà	<i>Bufo melanostictus</i> Schneider, 1799	M	8	
	2. Họ ếch nhái	Ranidae			
2	Cóc nước sần	<i>Occidozyga lima</i> Kuhl et Van Hasselt, 1822	M	18	
3	Nghê (nhái)	<i>Limnonectes limnocharis</i> <u>Boie, in Wiegmann, 1835</u>	M	16	
4	Chẫu	<i>Rana guentheri</i> Boulenger, 1882	M	10	
5	Ếch đồng	<i>Holobatrachus rugulosus</i> Weigmann, 1835	M	5	
	II. Lớp Bò sát	Reptilia			
	II.1. Bộ Thằn lằn	Lacertilia			
	1. Họ Tắc kè	Gekkonidae			
6	Thạch sùng đuôi sần	<i>Hemildactylus frenatus</i> Schlegel, in Dumeril et Bibron, 1836	Q	2	
	2. Họ Thằn lằn bóng	Scinedae			
7	Thằn lằn bóng đuôi dài	<i>Mabuya longicaudata</i> (Schneider, 1799)	Q	2	
	3. Họ Kỳ đà	Varanidae			
8	Kỳ đà hoa	<i>Varanus salvator</i> (Laurenti, 1786)	P		V
	II.2. Bộ Rắn	Serpentes			
	4. Họ Rắn nước	Columbridae			
10	Rắn ráo trâu	<i>Ptyas mucous</i> (Linnaeus, 1758)	P		V
11		<i>Enhydris bocouti</i>	M	2	
	5. Họ Rắn hổ	Elapidae			
12	Rắn sọc dưa	<i>Elaphe radiata</i> (Schlegel, 1837)	M	1	
13	Rắn cạp nong	<i>Bungarus fasciatus</i> (Schneider, 1801)	P		T
14	Rắn cạp nia Bắc	<i>Bungarus multicinctus</i> Blyth, 1864	P,Q	1	
	6. Họ ba ba	Trionychidae			
15	Ba ba gai	<i>Palea steindachneri</i> (Siebenrock, 1906)	P		
16	Ba ba trơn	<i>Pelodiscus sinensis</i> (Weigmann, 1835)	P		

(M – thu mẫu; P – phỏng vấn; Q- Quan sát)

+ Kết quả khảo sát điều tra đợt thứ 3 chúng tôi đã thu, quan sát và phỏng vấn ở khu đất ngập nước Vân Long được 16 loài Lưỡng cư, Bò sát thuộc 4 bộ và 8 họ khác nhau. Trong đó, Lưỡng cư có 1 bộ, 2 họ và 5 loài khác nhau với loài Cóc sần (*Occidzyga lima*) là loài có số lượng mẫu thu và quan sát được nhiều nhất.

Với Bò sát có 3 bộ, 6 họ và 11 loài khác nhau. Do điều kiện thời tiết trong thời gian nghiên cứu đợt này không được thuận lợi, nước trên đầm khá cao, mưa lớn kéo dài nên việc điều tra khảo sát gặp nhiều khó khăn.

Trong kết quả thu được chúng tôi gặp 3 loài thuộc dạng quý hiếm cần được bảo vệ (theo Sách Đỏ Việt Nam). Có 2 loài ở mức độ nguy cấp, có thể bị đe dọa tuyệt chủng (V- Vulnerable) và 1 loài ở mức độ bị đe dọa (T- threated) đều thuộc lớp Bò sát.

+ So sánh về thành phần loài Lưỡng cư, Bò sát của khu đất ngập nước Vân Long ở đợt khảo sát thứ 3 với một số khu hệ khác:

Do chúng tôi chưa có nhiều thông tin về khu hệ Lưỡng cư, Bò sát ở các vùng đất ngập nước nên ở đây chúng tôi chỉ so sánh về thành phần loài Lưỡng cư, Bò sát của Vân Long với khu hệ Lưỡng cư, Bò sát ở VQG Cúc Phương (Ninh Bình); VQG Bến En (Thanh Hoá); khu vực gần với khu vực nghiên cứu và vùng hồ Quan Sơn (Hà Tây) là nơi có sinh cảnh hồ nước bao quanh (bảng 2).

Bảng 2: So sánh thành phần loài Lưỡng cư, Bò sát khu BTTN ĐNN Vân Long

Chỉ tiêu so sánh	ĐNN Vân Long	VQG Cúc Phương	%	VQG Bến En	%	Vùng hồ Quan Sơn	%
Diện tích	3.000ha	22.000ha	13,64	16.634ha	18,04	900ha	3,33
1. Lớp Lưỡng cư							
Loài	5	16	31,25	29	17,24	16	31,25
2. Lớp Bò sát							
Loài	11	33	33,33	39	28,21	27	40,74

Kết hợp với kết quả điều tra khảo sát của đợt I và đợt II (Báo cáo của Bùi Hải Hà) chúng tôi nhận thấy thành phần Lưỡng cư ở đây là nghèo nàn so với các khu hệ khác, chứng tỏ điều kiện sống và sinh cảnh nơi đây không thuận lợi đối với chúng.

Kết luận

- Qua đợt khảo sát nghiên cứu này chúng tôi đã thống kê được 16 loài Lưỡng cư, Bò sát tại khu đất ngập nước Vân Long (huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình) thuộc 4 bộ, và 8 họ khác nhau, trong đó có 5 loài Lưỡng cư thuộc 1 bộ và 2 họ; có 11 loài Bò sát thuộc 3 bộ và 6 họ.

- Có 3 loài thuộc dạng quý hiếm cần được bảo vệ đều thuộc lớp Bò sát: 2 loài ở mức độ nguy cấp, có thể bị đe dọa tuyệt chủng (V-Vulnerable) và 1 loài ở mức độ bị đe dọa (T-Threatened) đó là: Kỳ đà hoa *Varanus salvator* (V), Rắn ráo trâu *Ptyas mucosus* (V) và Rắn cạp nong *Bungarus fasciatus* (T).

- Số loài Lưỡng cư, Bò sát gặp được ở Vân Long (16 loài) so với số loài Lưỡng cư, Bò sát ở Việt Nam (340 loài) chỉ chiếm 4,70 %.

- Như vậy kết quả cho thấy thành phần loài ở Vân Long không phong phú và chủ yếu bắt gặp ở khu vực gần dân cư sinh sống. Điều này có thể do địa hình núi đá vôi phần lớn là đá tai mèo nhọn và sắc mà rừng tự nhiên không còn, rừng núi đất không có nên không phù hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của các loài Lưỡng cư - Bò sát.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Bộ khoa học công nghệ & môi trường, Sách Đỏ Việt Nam - Phần động vật, NXB Khoa học & Kỹ thuật Hà Nội, 2000.
- 2 Đào Văn Tiến, Về định loại ếch nhái Việt Nam, Tạp chí Sinh vật Địa học, XVI, Tr.33 - 40, 1977.
- 3 Mi Zhao and Kraig Adler, Herpetology of China, Published by Society for the Study of Amphibians and Reptiles, Oxford, Ohio, 1993.
- 4 Merel J. Cox, Peter Paul Van Dijk, Jarujin Nabhitabhata and Kumthorn Thirakhupt, A Photographic Guide to Snakes and other Reptiles of Peninsular Malaysia, Singapore and Thailand. First Published in 1998 by North Holland Publishers (UK) Ltd.
- 5 Nguyễn Xuân Huấn và nnk, Điều tra cơ bản và đề xuất giải pháp khai thác và bảo vệ bền vững khu hệ động vật có xương sống và các loài thủy sản vùng hồ Quan Sơn, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây, Thông tin cá nhân, 2002.

- 6 Nguyễn Văn Sáng, Hồ Thu Cúc, Danh lục Bò sát và Ếch nhái Việt Nam, NXB Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội, tr. 296, 1996.
- 7 Phân hội các Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn Thiên nhiên, Hội Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Việt Nam, Các Vườn Quốc gia Việt Nam. NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2001.